

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 20 /2020/HS-ST

Ngày: 29-4-2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cao và bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24 /2020/TLST-HS ngày 12 /3 /2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07 /2020/QĐXXST-HS, ngày 04 /02/2020, đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh ngày 30/12/1984 tại huyện B, tỉnh Q.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Q. Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đoàn thể: Quần chúng; trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Phạm H và bà Trương Thị T. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn” Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Hoàng Thanh N- Thôn K, xã N, huyện M, tỉnh Q; vắng mặt.

+Nguyễn Thị L- Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T; vắng mặt

-Người làm chứng:

+ Trương Thị T- Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

+ Phạm H- Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2019 Nguyễn Thị L đến cơ sở Karaoke, lưu trú Hải T do Phạm Thị H làm chủ xin làm việc tại cơ sở. H và L thỏa thuận công việc chính là phục vụ khách hát và bán dâm, chi phí sinh hoạt, ăn uống của L do H lo. Phục vụ khách hát L được H trả 100.000đ/01 giờ hát, nếu có khách hỏi mua dâm thì Hằng đứng ra giao dịch thu tiền rồi bố trí nhân viên bán dâm, giá cho mỗi lần bán dâm thu tiền của khách là 250.000đ, H được hưởng 125.000đ, L được hưởng 125.000đ. Vào khoảng 21 giờ ngày 23/12/2019 Hoàng Thanh N đến cơ sở Karaoke, lưu trú Hải T gặp Phạm Thị H đặt vấn

đề mua dâm. H đồng ý và thu 250.000đ từ N rồi gọi điện thoại cho L đang uống cà phê tại quán Điểm H thuộc thôn T nói” Em đang ở đâu, về đi”. Khi về đến quầy lễ tân thấy khách mua dâm đang ngồi đợi, L đến lấy khăn tắm rồi dẫn N lên phòng 205, tầng của cơ sở Karaoke, lưu trú Hải T để bán dâm. Trong khi cả hai đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an huyện B, tỉnh Q phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Q thu giữ 02 điện thoại di động iPhone X màu trắng và hiệu Vivo màu đen; tiền Việt Nam đồng 350.000đ(thu tại H 300.000đ; tại N 50.000đ); 01 võ bao cao su hiệu Vip Plus và 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 giấy phép kinh doanh karaoke số 10/GP-SVHTT do Sở văn hóa thể thao tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/7/2017 mang tên Phạm Thị H; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 29E-8007074 do Phòng tài chính kế hoạch huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/6/2017 mang tên Phạm Thị H; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 32/GCN do Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/4/2018 mang tên Phạm Thị H. Đã xử lý trả lại cho H và L 02 điện thoại di động.

Đối với hành vi mua bán dâm của N và L đã bị Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBT ngày 09/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Phạm Thị H về tội” Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hằng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Thị H đủ yếu tố cấu thành tội chứa mại dâm, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s,n khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Đã trả lại cho H và Linh 02 điện thoại di động iPhone X màu trắng và hiệu Vivo màu đen, nên không xét. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 võ bao cao su hiệu Vip Plus và 01 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền Việt Nam đồng 250.000đ(thu tại H 300.000đ; tại N 50.000đ); trả lại cho Phạm Thị H 01 giấy phép kinh doanh Karaoke số 10/GP-SVHTT do Sở văn hóa thể thao tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/7/2017 mang tên Phạm Thị H; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 29E-8007074 do Phòng tài chính kế hoạch huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/6/2017 mang tên Phạm Thị H; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 32/GCN do Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/4/2018 mang tên Phạm Thị H và số tiền 50.000đ(năm mươi ngàn đồng); trả lại cho anh Hoàng Thanh N 50.000đ(năm mươi ngàn đồng). Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung(phạt tiền) cho Phạm Thị H.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Thị H đã phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, Phạm Thị H đã có hành vi chứa mại dâm. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, suy đồi về đạo đức và lối sống mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

Đối với hành vi mua, bán dâm của N và L đã bị Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, nên không xét.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đang mang thai; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi và chăm sóc 03 đứa con còn nhỏ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có chỗ ở ổn định, rõ ràng; là phụ nữ đang mang thai sắp sinh; hoàn cảnh 03 con còn nhỏ nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình bị cáo giáo dục, giám sát cũng đủ tác dụng, có căn cứ.

Bị cáo H bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 26/12, khi lượng hình cần tính trừ cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo H đang mang thai sắp sinh; các con đang còn nhỏ; chồng làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định; gia đình đang gặp khó khăn(có xác nhận của chính quyền địa phương); việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn vì giai đoạn này đang phòng, chống dịch Covid 19, nên không xử phạt hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với bị cáo H là có chiều cốt đến hoàn cảnh thực tế của bị cáo và có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho H và L 02 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng và hiệu Vivo màu đen, nên không xét. Tịch thu, tiêu hủy 01 võ bao cao su hiệu Vip Plus và 01 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền Việt Nam đồng 250.000đ; trả lại cho Phạm Thị H 01 giấy phép kinh doanh Karaoke số 10/GP-SVHTT do Sở văn hóa thể thao tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/7/2017 mang tên Phạm Thị H; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 29E-8007074 do Phòng tài chính kế hoạch huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/6/2017 mang tên Phạm Thị H; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 32/GCN do Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/4/2018 mang tên Phạm Thị H và số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng); trả lại cho anh Hoàng Thanh N 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) là có căn cứ.

[6] Bị cáo Phạm Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Phạm Thị H phạm tội "Chứa mại dâm";

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s, n khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Thị H** 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2020).

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo H trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo Phạm Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho H và L điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng và hiệu Vivo màu đen, nên không xét.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 võ bao cao su hiệu Vip Plus và 01 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền Việt Nam đồng 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng); trả lại cho Phạm Thị H số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng); trả lại cho anh Hoàng Thanh N 50.000đ (năm mươi ngàn đồng). Những vật chứng này có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền ngày 23 /4/2020.

Trả lại cho Phạm Thị H 01 giấy phép kinh doanh Karaoke số 10/GP-SVHTT do Sở văn hóa thể thao tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/7/2017 mang tên Phạm Thị H; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 29E-8007074 do Phòng tài chính kế hoạch huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/6/2017 mang tên Phạm Thị H; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 32/GCN do Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/4/2018 mang tên Phạm Thị H, khi án có hiệu lực pháp luật. Ba loại giấy tờ này có tại hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo

Phạm Thị H phải chịu 200.000đ(hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(29/4/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thị hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Bị cáo Phạm Thị H;
- Hoàng Thanh N;
- Nguyễn Thị L;
- Những người tham gia TT khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân